

Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ

*Chợ Đồn, ngày 30 tháng 06 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị H**

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh **Bàn Văn B**

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị H và anh Bàn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị H và anh Bàn Văn B nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bàn Thị H và anh Bàn Văn B thỏa thuận thống nhất như sau:

+ Giao con chung tên là Bàn Thị Thu Th, sinh ngày 19/7/2011 cho chị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Giao con chung tên là Bàn Văn H1, sinh ngày 02/7/2013 cho anh Bàn Văn B được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bàn Thị H và anh Bàn Văn B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Chị Bàn Thị H và anh Bàn Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về đồ dùng sinh hoạt chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Chị Bàn Thị H phải chịu 75.000<sup>d</sup> (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, anh Bàn Văn B phải chịu 75.000<sup>d</sup> (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận việc chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 06221 ngày 15 tháng 05 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị H được hoàn lại 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi*

*hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- Ủy ban nhân dân xã B (Nơi ĐKKH) ;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Hiền Công Hạnh**